TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân.

Ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1980 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng C và bà Hoàng M; có vợ là Hoàng T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 23/2011/HSST ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, về tội trộm cắp T sản, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, về tội đánh bạc; ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm tù, về tội trộm cắp T sản; ngày 17/3/2008, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép; ngày 24/8/2009, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, những lần xử phạt vi phạm hành chính và các án tích trên đã được xoá; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Triệu M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Đ. Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là người nghiện ma túy từ năm 2010. Sáng ngày 04/3/2022, Hoàng Văn T đi nhờ xe mô-tô của một người không quen biết đến nhà bạn tên Chìu ở thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn chơi, do Chìu không có nhà nên T đi bộ quay về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Hoàng Văn T đi qua nhà chị Triệu M, thấy ở sân có dựng 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng - đen, biển kiểm sooát 98B1-268.17 đã cũ, ổ khóa xe mô tô có cắm chìa, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đem bán. Hoàng Văn T ngồi tại bãi đất trống gần đường trước cổng nhà chị M quan sát khoảng 10 đến 15 phút, khi thấy không có người ở nhà, T đi vào sân nhà chị M, dắt chiếc xe ra ngoài đường đi khoảng 5 - 6m thì mở khóa, nổ máy xe đi theo hướng ra Quốc lộ 1A, đến khu vực đường sắt thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, T bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ được 3.000.000 đồng. T đem 500.000 đồng mua ma túy của người không quen biết cũng ở khu vực này và sử dụng hết, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá T sản số 13 ngày 25/3/2022, Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - đen, sản xuất năm 2011, đã qua sử dụng, có trị giá 4.700.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T, về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 - 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.700.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/3/2022, tại sân nhà chị Triệu M, thuộc thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm sooát 98B1-268.17, có giá trị 4.700.000 đồng của chị Triệu M. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp T sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt T sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy và là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo khi phạm tội có một tiền án chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có T sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường về giá trị T sản bị trộm cắp với tổng số tiền 4.700.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 357; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T, 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Triệu M số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn